

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC MÔN HỌC (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024)

LỚP TCCT23E2 (BẠC TRUNG CẤP, NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN, KHÓA 2023 - 2025)

MÔN HỌC / MÔ-ĐUN: TÔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ

Số giờ: ... * Thời gian học từ: .../.../... đến .../.../... * Ngày thi: 14/1/2024

Số giờ: ... Thời gian học từ ... đến ... Ngày ...

TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Kiểm tra			Thi		Đtk						Ghi chú
				Tx	Đk	ĐTB	L1	L2	L1	L2	Hệ 10	Chữ	Hệ 4		
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân Anh	06/10/1984	6	7	6,7	65		66						
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Đình Bân	26/06/1978	6,5	6,5	6,5	55		59						
3	TCCT23E203	Đặng Văn Đô	21/04/1992	8	8	8,0	60		68						
4	TCCT23E204	Lý Kim Duyên	01/01/1961	5,5	6	5,8	60		59						
5	TCCT23E205	Mã Trung Hiếu	02/03/1972	5	6	5,7									Thiếu
6	TCCT23E206	Phạm Tấn Hoàng	01/07/1984	5,5	5,5	5,5	65		61						
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng Kha	09/09/1992	6	6	6,0	55		57						
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng Kiệt	02/09/1975	6	6	6,0	50		54						
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim Loan	06/09/1971	5,5	7,5	6,8	55		60						
10	TCCT23E210	La Đăng Lộc	12/09/1971	6	6	6,0	55		57						
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1972	6	6	6,0	50		54						
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc Ly	01/02/1985	5,5	6	5,8	60		59						
13	TCCT23E213	Dương Hoài Nhã	01/01/1986	5	6	5,7	60		59						
14	TCCT23E214	Nguyễn Su Ni	10/04/1983	6	6	6,0	65		63						
15	TCCT23E215	Vương Thoại Ninh	10/09/2000	5,5	6,5	6,2	50		55						
16	TCCT23E216	Lê Đình Phong	13/08/1980	7	7	7,0	65		67						
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ Phụng	15/08/1972	5,5	6	5,8	55		56						
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc Quyền	21/07/1979	6	6	6,0	60		60						
19	TCCT23E219	Trần Thanh Tâm	15/02/1984	5,5	6	5,8	55		56						
20	TCCT23E220	Trịnh Thị Thư	08/01/1984	5	6	5,7	55		56						
21	TCCT23E221	Lê Đặng Anh Thư	03/10/1997	0	0										
22	TCCT23E222	Võ Phi Thuyền	08/10/1992	6	6	6,0	75		69						
23	TCCT23E223	Trần Thị Tiềm	24/03/1963	6,5	6,5	6,5	65		65						
24	TCCT23E224	Hồ Thiện Tính	24/09/1984	6,5	6	6,2									Thiếu
25	TCCT23E225	Phạm Quốc Toán	13/05/2004	5,5	6	5,8	65		62						
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn Tông	01/01/1969	5,5	7	6,5	65		65						
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú Trinh	21/06/1985	6,5	6,5	6,5	65		65						
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa Trung	19/03/1984	6	6	6,0	65		63						
29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	5,5	6	5,8	60		59						
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	6	6,5	6,3	65		64						
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyền	19/02/1971	6,5	6,5	6,5	65		65						
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	6,5	6	6,2	70		67						
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	7	6	6,3	60		61						
34	TCCT23E234	Nguyễn Phong Vũ	02/11/2001	5,5	6	5,8	50		53						
35	TCCT23E235	Lê Thị Tháo Vy	20/12/2004	6,5	6,5	6,5	70		68						
36	TCCT23E236	Phạm Như Ý	13/01/2005	6	5,5	5,7	75		68						
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh Ý	15/07/1985	6	6	6,0	60		60						
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi Yến	03/10/2004	5,5	6	5,8	50		53						
39	TCCT23E239	Phạm Văn Phúc	30/10/1981	6	5,5	5,7	55		56						
40	TCCT23E240	Đoàn Thị Kim	04/04/1976	7	6	6,3	50		55						

TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Kiểm tra			Thi		Đtk				Ghi chú	
				Tx	Đk	ĐTB	L1	L2	L1	L2	Hệ 10	Chữ		Hệ 4
41	TCCT23E241	Trần Thị Kim Thoa	01/01/1972	65	6	62	55		58					
42	TCCT23E242	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/1962	7	6	63	65		64					
43	TCCT23E243	Huỳnh Thanh Triều	01/01/1987	65	7	68	65		66					
44	TCCT23E244	Đỗ Văn Linh Vương	29/10/2000											
45	TCCT23E245	Phạm Tấn Tài	09/02/1987	6	6	60	55		57					
46	TCCT23E246	Nguyễn Thị Hết	21/10/1963	7	7	70	70		70					
47	TCCT23E247	Trần Thanh Hòa	21/10/2008	0	0									
48	TCCT23E248	Mã Văn Liêm	01/01/1954	6	6	60	65		63					
49	TCCT23E249	Trần Thị Cẩm Lón	06/02/1989	5	6	57	65		62					
50	TCCT23E250	Lâm Hoàng Châu	03/02/1981											

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA

Cần Thơ, ngày... tháng... năm 20...

GIÁO VIÊN 1

GIÁO VIÊN 2

Cao
Lê Thônk Cát

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC MÔN HỌC (NĂM HỌC 2023-2024)

LỚP TCCT23E2 (BẠC TRUNG CẤP, NGÀNH Y HỌC CỎ TRUYỀN, KHÓA 2023 - 2025)

MÔN HỌC / MÔ-ĐUN : VI SINH- KÝ SINH TRÙNG

Số giờ : ... * Thời gian học từ : ... / ... / ... đến ... / ... / ... * Ngày thi : 15/10/2023

TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Kiểm tra			Thi		Đtk					Ghi chú
				Tx	Đk	ĐTB	L1	L2	L1	L2	Hệ 10	Chữ	Hệ 4	
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân Anh	06/10/1984	8	8	80	90		86					
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Bào	26/06/1978	7.5	8	78	80		79					
3	TCCT23E203	Đặng Văn	21/04/1992	7.5	8.5	82	88		86					
4	TCCT23E204	Lý Kim Duyên	01/01/1961	7	7.5	73	75		74					
5	TCCT23E205	Mã Trung Hiếu	02/03/1972	8	8	80	80		80					
6	TCCT23E206	Phạm Tấn Hoàng	01/07/1984	6.5	7.5	72	70		71					
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng Kha	09/09/1992	7.5	8.5	82	75		78					
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng Kiệt	02/09/1975	6	7.5	70	6.8		69					
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim Loan	06/09/1971	7	7.5	73	75		74					
10	TCCT23E210	La Đăng Lộc	12/09/1971	6.5	7	68	6.5		66					
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1972	6	6	60	50		54					
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc Ly	01/02/1985	6.5	7	68	5.5		60					
13	TCCT23E213	Dương Hoài Nhã	01/01/1986	7	7.5	73	80		77					
14	TCCT23E214	Nguyễn Su Ni	10/04/1983	7	7	70	70		70					
15	TCCT23E215	Vương Thoại Ninh	10/09/2000	7.5	7.5	75	80		78					
16	TCCT23E216	Lê Đình Phong	13/08/1980	6	7	67	5.5		60					
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ Phụng	15/08/1972	7	7.5	73	6.5		68					
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc Quyền	21/07/1979	8	8.5	83	8.5		84					
19	TCCT23E219	Trần Thanh Tâm	15/02/1984	7.5	8.5	82	80		81					
20	TCCT23E220	Trịnh Thị Thu	08/01/1984	7	8.5	80	7.5		77					
21	TCCT23E221	Lê Đặng Anh Thư	03/10/1997	7	7	70	6.5		67					
22	TCCT23E222	Võ Phi Thuyền	08/10/1992	7.5	7	72	70		71					
23	TCCT23E223	Trần Thị Tiềm	24/03/1963	8	8	80	8.5		83					
24	TCCT23E224	Hồ Thiện Tính	24/09/1984	8.5	7.5	78	80		79					
25	TCCT23E225	Phạm Quốc Toàn	13/05/2004	7	7.5	73	6.8		70					
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn Tông	01/01/1969	7	7.5	73	70		71					
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú Trinh	21/06/1985	8	7.5	77	7.5		76					
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa Trưng	19/03/1984	8.5	8.5	85	90		88					
29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	7	7.5	73	6.8		70					
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	8	7.5	77	7.5		76					
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyến	19/02/1971	8	7.5	77	7.5		76					
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	7	6.5	67	60		63					
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	6.5	7.5	72	6.8		70					
34	TCCT23E234	Nguyễn Phong Vũ	02/11/2001	7.5	7.5	75	80		78					
35	TCCT23E235	Lê Thị Thảo Vy	20/12/2004	8	8.5	83	8.5		84					
36	TCCT23E236	Phạm Như Ý	13/01/2005	8	8	80	80		80					
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh Ý	15/07/1985	7.5	8.5	82	7.5		78					
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi Yến	03/10/2004	8	8.5	83	8.5		84					
39	TCCT23E239	Phạm Văn Phúc	30/10/1981	6	6.5	63	4.5		52					
40	TCCT23E240	Đoàn Thị Kim	04/04/1976	7	7	70	6.5		67					

